

Số: 2546/QĐ-BQLGT

Bình Định, ngày 31 tháng 10 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành hệ thống đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu xây lắp tham gia các dự án do Ban QLDA Giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư**

### GIÁM ĐỐC BAN QLDA GIAO THÔNG TỈNH

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 3747/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 933/QĐ-BQLDA ngày 01/11/2016 của Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Bình Định về việc ban hành quy chế làm việc của Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Bình Định;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Thẩm định, Ban QLDA Giao thông tỉnh.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Hệ thống đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu xây lắp tham gia các dự án do Ban QLDA Giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư”.

**Điều 2.** Căn cứ Quyết định này, giao phòng Kế hoạch - Thẩm định, phòng Điều hành dự án 1, Điều hành dự án 2 và phòng Tài chính – Kế toán triển khai thực hiện đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu xây lắp tham gia các dự án do Ban QLDA Giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư hàng quý.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng: Kế hoạch - Thẩm định, Tài

chính - Kế toán, Điều hành dự án 1, Điều hành dự án 2 và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Phòng KHTĐ, ĐHDA1, 2, TCKT (t/h);
- Lưu: VT.





**HỆ THỐNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA NHÀ THẦU XÂY  
LẮP THAM GIA CÁC DỰ ÁN DO BAN QLDA GIAO THÔNG TỈNH  
LÀM CHỦ ĐẦU TƯ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2546/QĐ-BQLGT ngày 31/10/2022 của Ban QLDA Giao thông tỉnh Bình Định)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:**

Hệ thống này áp dụng để đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu xây lắp tham gia với tư cách độc lập hoặc liên danh trong các dự án do Ban QLDA Giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư hàng quý.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng:**

Hệ thống này áp dụng đối với nhà thầu xây lắp, các phòng chức năng của Ban QLDA Giao thông tỉnh (Điều hành dự án 1, Điều hành dự án 2, Kế hoạch – Thẩm định, Tài chính – Kế toán) tham gia thực hiện các dự án do Ban QLDA Giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư.

**Điều 3. Mục tiêu của việc đánh giá:**

1. Đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu xây lắp tham gia các dự án do Ban QLDA Giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư hàng quý nhằm cập nhật, theo dõi kết quả thực hiện thực tế của các Nhà thầu xây lắp, trên cơ sở đó phân loại Nhà thầu xây lắp theo các mức độ chưa đáp ứng yêu cầu, trung bình, đáp ứng yêu cầu và đáp ứng vượt yêu cầu để hoạch định kế hoạch quản lý cho phù hợp.
2. Kết quả đánh giá sẽ được Chủ đầu tư xem xét báo cáo các cấp có thẩm quyền.
3. Kết quả đánh giá là cơ sở để các Nhà thầu rút kinh nghiệm, đưa ra những biện pháp kịp thời nhằm điều chỉnh, phát huy những ưu điểm, hạn chế và khắc phục những thiếu sót để nâng cao chất lượng, tiến độ thi công khi tham gia các dự án do Ban QLDA Giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư.

**Điều 4. Thực hiện đánh giá:**

1. Bộ phận đánh giá:

- Các phòng Điều hành dự án đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu xây lắp tham gia dự án do phòng mình quản lý đối với các tiêu chí tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 5 của quy định này.
- Phòng Kế hoạch – Thẩm định và phòng Tài chính – Kế toán phối hợp đánh giá về các nội dung thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán, thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành của Nhà thầu (tiêu chí d khoản 1 Điều 5 của quy định này) và

việc thực hiện các bảo lãnh (tạm ứng, thực hiện hợp đồng, bảo hành) của Nhà thầu (tiêu chí e khoản 1 Điều 5 của quy định này).

Việc đánh giá phải có cơ sở và đảm bảo tính chính xác, khách quan, công bằng, minh bạch, đáp ứng về thời gian cho việc công bố công khai kết quả thực hiện của các Nhà thầu xây lắp tham gia các dự án do Ban QLDA Giao thông tỉnh làm Chủ đầu tư. Các phòng không thực hiện báo cáo, báo cáo không đáp ứng thời gian quy định, không chính xác dẫn đến phải đình chỉ, điều chỉnh hoặc có phát sinh khiếu kiện, khiếu nại về kết quả đánh giá sẽ đưa vào xem xét đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm theo quy định của Ban QLDA Giao thông tỉnh.

2. Cơ quan tổng hợp kết quả đánh giá: Phòng Kế hoạch – Thẩm định tổng hợp kết quả đánh giá chung trên cơ sở kết quả đánh giá của các phòng Điều hành dự án và phòng Tài chính – Kế toán.

**Điều 5.** Tiêu chí đánh giá (áp dụng cho từng gói thầu):

1. Mỗi gói thầu đánh giá theo các nội dung:

a) Khả năng huy động thực tế của Nhà thầu:

Khả năng huy động về nhân sự;

Khả năng huy động về máy móc, thiết bị.

b) Đáp ứng yêu cầu về tiến độ tổng thể, tiến độ chi tiết.

c) Đáp ứng yêu cầu về chất lượng, an toàn lao động, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.

d) Việc thực hiện kết luận Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước, giải quyết các thủ tục thanh toán, quyết toán của Nhà thầu.

đ) Việc thực hiện trách nhiệm bảo hành công trình của Nhà thầu.

e) Việc thực hiện các bảo lãnh (tạm ứng, thực hiện hợp đồng, bảo hành) của Nhà thầu.

2. Tiêu chí đánh giá theo Phụ lục 1 kèm theo quy định này.

**Điều 6.** Nguyên tắc, cơ sở đánh giá, xác định kết quả thực hiện của Nhà thầu:

1. Nguyên tắc đánh giá:

a) Nhà thầu bị đánh giá “lỗi” đối với 01 tiêu chí khi không đáp ứng yêu cầu của công việc đặt ra đối với tiêu chí đó (tính theo quý), sau khi Chủ đầu tư có văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh tối đa không quá 2 lần nhà thầu đã khắc phục đảm bảo yêu cầu và không ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ công trình.

b) Nhà thầu bị đánh giá “vi phạm” đối với 01 tiêu chí khi không đáp ứng yêu cầu công việc đặt ra đối với tiêu chí đó (tính theo quý) sau khi Chủ đầu tư nhắc nhở, chấn chỉnh đến lần thứ 2 nhưng nhà thầu không khắc phục hoặc có biện pháp khắc phục nhưng vẫn không đảm bảo yêu cầu; hoặc có vi phạm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ công trình.

c) Đối với các “vi phạm” của Nhà thầu nhưng chưa đến mức phải chấm dứt hợp đồng, hoặc Nhà thầu vượt quá 3 “lỗi”/01 gói thầu, Chủ đầu tư phải có biện pháp xử lý Nhà thầu theo thẩm quyền để khắc phục kịp thời hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền, đề xuất biện pháp xử lý Nhà thầu theo quy định, không làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của gói thầu, dự án.

d) Trường hợp Nhà thầu “vi phạm” đến mức phải chấm dứt hợp đồng, trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng với nhà thầu vi phạm, Chủ đầu tư phải gửi thông báo đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, đăng tải thông tin nhà thầu vi phạm trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Báo đấu thầu.

## 2. Căn cứ đánh giá:

- Các nội dung chấn chỉnh của Chủ đầu tư được thể hiện qua: Biên bản kiểm tra hiện trường; văn bản cảnh báo, chấn chỉnh và các văn bản đôn đốc thực hiện khác. Nội dung cảnh báo, chấn chỉnh đảm phù hợp với tiêu chí đánh giá.

- Tùy theo tính chất và nội dung công việc, các cảnh báo, chấn chỉnh của Chủ đầu tư phải kịp thời trong thời hạn cho phép, đảm bảo không làm chậm tiến độ hoặc ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

## 3. Xác định kết quả thực hiện của Nhà thầu:

Các phòng căn cứ kết quả thực hiện của Nhà thầu, xác định mức độ đáp ứng của Nhà thầu theo gói thầu như sau:

- Nhà thầu xây lắp "Đáp ứng vượt yêu cầu": nếu Nhà thầu không có “vi phạm” và không có “lỗi” nào và có ít nhất 01 tiêu chí đánh giá "Đáp ứng vượt yêu cầu/01 gói thầu.

- Nhà thầu xây lắp “Đáp ứng yêu cầu”: Nếu Nhà thầu không có “vi phạm” nào và có 1 “lỗi”/01 gói thầu.

- Nhà thầu xây lắp “Trung bình”: nếu Nhà thầu không có “vi phạm” nào và có 2 “lỗi”/01 gói thầu.

- Nhà thầu xây lắp “Chưa đáp ứng yêu cầu”: nếu Nhà thầu có từ 3 “lỗi” trở lên/01 gói thầu hoặc nhà thầu có 01 vi phạm trở lên/01 gói thầu

Đối với nhà thầu tham gia nhiều gói thầu, đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu căn cứ theo gói thầu có kết quả thực hiện thấp nhất.

## Điều 7. Tổ chức thực hiện:

### 1. Các phòng Điều hành dự án:

#### a) Tổ chức đánh giá:

- Thực hiện tổ chức đánh giá kết quả thực hiện của các Nhà thầu xây lắp theo các tiêu chí đánh giá tại quy định này, lập 01 bộ hồ sơ báo cáo kết quả đánh giá gửi về phòng Kế hoạch – Thẩm định trước ngày 05 tháng đầu tiên của quý tiếp theo để tổng hợp kết quả đánh giá.

Trường hợp Nhà thầu “vi phạm” đến mức phải chấm dứt hợp đồng, các phòng Điều hành phải báo cáo Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh để ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng với nhà thầu vi phạm, đồng thời phải gửi thông báo đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, đăng tải thông tin nhà thầu vi phạm trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Báo đấu thầu.

b) Hồ sơ báo cáo kết quả đánh giá gồm:

- Văn bản báo cáo kết quả đánh giá kèm theo biểu kết quả đánh giá theo Phụ lục số 2, trong đó xác định rõ kết quả thực hiện hàng quý của Nhà thầu xây lắp.

- Kèm theo các tài liệu để chứng minh tính xác thực nội dung đánh giá (Biên bản kiểm tra hiện trường; văn bản cảnh báo, chấn chỉnh, văn bản xử lý Nhà thầu...).

## 2. Phòng Kế hoạch – Thẩm định và Tài chính – Kế toán

a) Phòng Tài chính – Kế toán thực hiện tổ chức đánh giá kết quả thực hiện của các Nhà thầu xây lắp theo các tiêu chí đánh giá được phân công tại quy định này, lập 01 bộ hồ sơ báo cáo kết quả đánh giá gửi về phòng Kế hoạch – Thẩm định trước ngày 05 tháng đầu tiên của quý tiếp theo để tổng hợp kết quả đánh giá.

- Phòng Kế hoạch – Thẩm định đánh giá kết quả thực hiện của các Nhà thầu xây lắp theo các tiêu chí đánh giá được phân công tại quy định này; đồng thời trên cơ sở hồ sơ báo cáo kết quả đánh giá của các phòng Điều hành dự án, Tài chính – Kế toán, phòng Kế hoạch – Thẩm định tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu, báo cáo Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh trước ngày 10 tháng đầu tiên của quý tiếp theo.

b) Hồ sơ báo cáo kết quả đánh giá gồm:

- Văn bản báo cáo kết quả đánh giá kèm theo biểu kết quả đánh giá theo Phụ lục số 2, trong đó xác định rõ kết quả thực hiện hàng quý của Nhà thầu xây lắp.

- Kèm theo các tài liệu để chứng minh tính xác thực nội dung đánh giá.

c) Quá trình thực hiện, phòng Kế hoạch – Thẩm định nghiên cứu đưa các nội dung phù hợp của quy định này vào hợp đồng ký kết với Nhà thầu để tăng cường công tác quản lý chất lượng, tiến độ và phục vụ cho việc đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu.



**PHỤ LỤC 1**  
**PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA**  
**NHÀ THẦU XÂY LẮP THAM GIA CÁC DỰ ÁN DO BAN QLDA GIAO**  
**THÔNG TIN LÀM CHỦ ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Quyết định số 2546/QĐ-BQLGT ngày 31/10/2022 của  
 Ban QLDA Giao thông tỉnh Bình Định)

**1. Cơ sở đánh giá:**

Việc đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu căn cứ vào:

- Hồ sơ mời thầu, chỉ dẫn kỹ thuật, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.
- Hồ sơ dự thầu của nhà thầu;
- Tiến độ thi công tổng thể, tiến độ thi công chi tiết kèm theo biểu đồ huy động nhân lực, máy móc, vật tư, thiết bị... của Nhà thầu đã được Chủ đầu tư chấp thuận trước khi triển khai thi công;
- Biện pháp tổ chức thi công của Nhà thầu đã được chấp thuận;
- Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ của Nhà thầu đã được chấp thuận;
- Điều kiện quy định của hợp đồng đã được ký kết.

**2. Phương pháp đánh giá:**

- Việc đánh giá các tiêu chí dựa trên kết quả thực hiện thực tế của Nhà thầu so với các yêu cầu của gói thầu, dự án, đảm bảo việc triển khai thực hiện đáp ứng tiến độ, chất lượng.
- Quá trình xem xét đánh giá đối với từng tiêu chí, Chủ đầu tư xem xét các yếu tố khách quan, bất khả kháng hoặc lỗi từ phía Chủ đầu tư (bao gồm lỗi thiết kế, điều chỉnh thiết kế, chậm GPMB, chậm giải ngân...) gây ra làm ảnh hưởng đến Nhà thầu để đảm bảo kết quả đánh giá Nhà thầu là khách quan, chính xác.
- Các nguyên nhân khách quan không do lỗi của Nhà thầu thì không xem xét đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu.
- Đối với Nhà thầu liên danh, việc đánh giá được thực hiện đối với từng Nhà thầu trong liên danh theo phạm vi, giá trị tương ứng phần khối lượng công việc đảm nhận của Nhà thầu theo thỏa thuận hoặc hợp đồng liên danh.
- Tùy theo tính chất và nội dung công việc, các cảnh báo, chấn chỉnh của Chủ đầu tư phải kịp thời trong thời hạn cho phép, đảm bảo không làm chậm tiến độ hoặc ảnh hưởng đến chất lượng công trình. Trường hợp Nhà thầu “vi phạm” đến mức phải chấm dứt hợp đồng, trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng với nhà thầu vi phạm, Chủ đầu tư phải gửi thông báo đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, đăng tải thông tin nhà thầu vi phạm trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Báo đấu thầu.

Phương pháp và tiêu chí đánh giá theo bảng dưới đây:

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Cơ sở xác định mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
<b>I</b>	<b>Khả năng huy động thực tế của Nhà thầu</b>		
<b>1</b>	<b>Khả năng huy động về nhân sự</b>	1.1. Bố trí nhân sự vượt yêu cầu về số lượng, điều kiện năng lực, kinh nghiệm so với Hồ sơ dự thầu và biểu đồ huy động nhân lực được chấp thuận.	Đáp ứng vượt yêu cầu
		1.2. Bố trí nhân sự đầy đủ đáp ứng yêu cầu về số lượng, điều kiện năng lực, kinh nghiệm so với Hồ sơ dự thầu và biểu đồ huy động nhân lực được chấp thuận.	Đáp ứng yêu cầu
		1.3. Bố trí nhân sự chủ chốt: Không đáp ứng theo quy định tại mục 1.2 hoặc đã đảm bảo về số lượng nhân sự theo mục 1.2 nhưng không đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của gói thầu và không vi phạm quy định tại mục 1.4.	Lỗi
		1.4. Nhà thầu vi phạm một trong những nội dung sau: Không bố trí chỉ huy trưởng công trường hoặc bố trí nhưng chỉ huy trưởng công trường không đáp ứng điều kiện năng lực, kinh nghiệm mặc dù đã được Chủ đầu tư cảnh báo đến lần 2 nhưng Nhà thầu không thực hiện; - Không bố trí cán bộ kỹ thuật chủ chốt hoặc bố trí nhưng không đáp ứng điều kiện năng lực, kinh nghiệm mặc dù đã được Chủ đầu tư nhắc nhở đến lần 2 nhưng Nhà thầu không thực hiện; - Không đáp ứng theo quy định tại mục 1.3 và đã được Chủ đầu tư nhắc nhở đến lần 2 nhưng Nhà thầu không thực hiện.	Vi phạm
<b>2</b>	<b>Khả năng huy động về máy móc, thiết bị</b>	2.1. Bố trí vượt về số lượng, đúng chủng loại, công suất, chất lượng đáp ứng yêu cầu của gói thầu, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công chi tiết và tiến độ thi công tổng thể đã được chấp thuận theo quy định.	Đáp ứng vượt yêu cầu
		2.2. Bố trí đầy đủ về số lượng, đúng chủng loại, công suất, chất lượng đáp ứng yêu cầu của gói thầu, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công chi tiết và tiến độ thi công tổng thể đã được chấp thuận theo quy định	Đáp ứng yêu cầu
		2.3. Bố trí máy móc thiết bị: Không đáp ứng theo quy định tại mục 2.2 hoặc đã đáp ứng về số lượng theo mục 2.2 nhưng không đáp ứng về chủng loại, công suất theo yêu cầu và đã khắc phục khi Chủ đầu tư cảnh báo đến lần 2.	Lỗi
		2.4. Nhà thầu không đáp ứng theo quy định tại mục 2.3 mặc dù đã được Chủ đầu tư nhắc nhở đến lần 2 nhưng Nhà thầu không thực hiện theo yêu cầu làm	Vi phạm

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Cơ sở xác định mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
		ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng gói thầu...,	
3	Bố trí tổ chức thi công	3.1. Đồ trí mặt bằng tổ chức thi công, kho bãi (tập kết vật tư, thiết bị, nguyên nhiên, vật liệu); nhà điều hành, lán trại... đáp ứng yêu cầu biện pháp thi công, tiến độ thi công chi tiết và tiến độ thi công tổng thể của gói thầu đã được chấp thuận theo quy định.	Đáp ứng yêu cầu
		3.2. Không đáp ứng theo quy định tại mục 3.1 hoặc đã bố trí nhưng không đầy đủ, không phù hợp với điều kiện thi công thực tế và đã khắc phục khi Chủ đầu tư cảnh báo đến lần 2.	Lỗi
		3.3. Nhà thầu không đáp ứng theo quy định tại mục 3.2 mặc dù đã được Chủ đầu tư cảnh báo đến lần 2 nhưng Nhà thầu không thực hiện làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng gói thầu.	Vi phạm
<b>II</b>	<b>Tiến độ thi công:</b>		
4	Tiến độ thi công tổng thể	4.1. Tiến độ thi công thực tế vượt tiến độ thi công tổng thể được chấp thuận	Đáp ứng vượt yêu cầu
		4.2. Tiến độ thi công thực tế đáp ứng tiến độ thi công tổng thể được chấp thuận	Đáp ứng yêu cầu
		4.3. Tiến độ thi công thực tế chậm $\leq 10\%$ so với tiến độ thi công tổng thể được chấp thuận.	Lỗi
		4.4. Tiến độ thi công thực tế chậm $> 10\%$ so với tiến độ thi công tổng thể được chấp thuận mặc dù đã được Chủ đầu tư cảnh báo đến lần 2 nhưng tiến độ thi công của Nhà thầu vẫn không đáp ứng tiến độ yêu cầu.	Vi phạm
5	Tiến độ thi công chi tiết	5.1. Tiến độ thi công thực tế vượt tiến độ thi công chi tiết được chấp thuận	Đáp ứng vượt yêu cầu
		5.2. Tiến độ thi công thực tế đáp ứng tiến độ thi công chi tiết được chấp thuận	Đáp ứng yêu cầu
		5.3. Tiến độ thi công thực tế chậm $\leq 20\%$ so với tiến độ thi công chi tiết được chấp thuận	Lỗi
		5.4. Tiến độ thi công thực tế chậm $> 20\%$ so với tiến độ thi công chi tiết được chấp thuận mặc dù đã được Chủ đầu tư cảnh báo đến lần 2 nhưng tiến độ thi công của Nhà thầu vẫn không đáp ứng tiến độ yêu cầu.	Vi phạm
<b>III</b>	<b>Chất lượng thi công, an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ:</b>		
6	Chất lượng thi công	6.1. Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đáp ứng yêu cầu
		6.2. Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát có ý kiến về chất lượng chưa đảm bảo phải khắc phục sửa chữa và Nhà	Lỗi

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Cơ sở xác định mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
		thầu đã khắc phục sửa chữa theo thiết kế được duyệt nhưng không làm ảnh hưởng đến tiến độ gói thầu.	
		6.3. Có kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định Nhà thầu vi phạm về chất lượng hoặc để xảy ra sự cố về chất lượng công trình.	Vi phạm
7	<b>Đảm bảo an toàn giao thông</b>	7.1. Thực hiện tốt biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng.	Đáp ứng yêu cầu
		7.2. Để xảy ra ùn tắc, tai nạn giao thông nhưng không gây thiệt hại về người.	Lỗi
		7.3. Vi phạm một trong các nội dung sau: - Để xảy ra tai nạn giao thông gây thiệt hại về người, phương tiện. - Gây ùn tắc nghiêm trọng, liên tục trong quá trình thi công mặc dù đã được Chủ đầu tư nhắc nhở đến lần 2 nhưng Nhà thầu không thực hiện.	Vi phạm
8	<b>Đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ</b>	8.1. Thực hiện đúng, đủ theo quy định các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy, nổ trong suốt quá trình thi công.	Đáp ứng yêu cầu
		8.2. Để xảy ra tai nạn lao động, cháy, nổ nhưng không có thiệt hại về người và tài sản	Lỗi
		8.3. Để xảy ra tai nạn lao động, cháy, nổ có thiệt hại về người và tài sản.	Vi phạm
9	<b>Đảm bảo vệ sinh môi trường</b>	9.1. Thực hiện cơ bản đúng cam kết về các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thi công.	Đáp ứng yêu cầu
		9.2. Gây mất vệ sinh môi trường, bị phản ánh bằng ý kiến, văn bản của cơ quan quản lý các cấp hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng và đã khắc phục sau khi được Chủ đầu tư cảnh báo	Lỗi
		9.3. Quá trình thi công làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến vệ sinh môi trường, bị cơ quan quản lý môi trường có biên bản xử phạt hoặc bị phản ánh bằng văn bản của cơ quan quản lý các cấp và trên các phương tiện thông tin đại chúng, mặc dù đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA cảnh báo đến lần 2 nhưng Nhà thầu không thực hiện.	Vi phạm
<b>IV</b>	<b>Việc thực hiện các kết luận của Thanh tra, Kiểm toán nhà nước và các thủ tục thanh toán, quyết toán của Nhà thầu:</b>		
10	<b>Công tác thanh toán</b>	10.1. Thực hiện nghiệm thu thanh toán và nộp hồ sơ thanh toán theo thời gian quy định của hợp đồng. Hồ sơ thanh toán đảm bảo đủ tài liệu hợp lệ, đảm bảo tính đúng đắn, chính xác, hợp pháp của các số liệu thanh toán	Đáp ứng yêu cầu
		10.2. Thực hiện thủ tục thanh toán và nộp hồ sơ thanh	Lỗi

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Cơ sở xác định mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
		toán chậm, không đầy đủ theo yêu cầu và không vi phạm mục 10.3	
		10.3. Không thực hiện thủ tục nghiệm thu thanh toán và nộp hồ sơ thanh toán theo thời gian quy định của hợp đồng. Hồ sơ thanh toán không đủ tài liệu hợp lệ, không đảm bảo tính đúng đắn, chính xác, hợp pháp của các số liệu thanh toán mặc dù đã được Chủ đầu tư cảnh báo đến lần 2 nhưng Nhà thầu không khắc phục	Vi phạm
11	<b>Công tác quyết toán</b>	11.1. Thời hạn giao nộp hồ sơ quyết toán hợp đồng đúng quy định. Hồ sơ quyết toán đủ tài liệu hợp lệ, đảm bảo tính đúng đắn, chính xác, hợp pháp của các số liệu quyết toán. Phối hợp tốt với Chủ đầu tư hoàn tất thủ tục trong quá trình kiểm toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán. Thực hiện xử lý công nợ, hoàn trả kịp thời khi thanh toán vượt giá trị quyết toán được duyệt.	Đáp ứng yêu cầu
		11.2. Thời hạn giao nộp hồ sơ quyết toán hợp đồng chậm. Hồ sơ quyết toán chưa đủ tài liệu hợp lệ, chưa đảm bảo tính chính xác, hợp pháp của các số liệu quyết toán. Phối hợp chưa tốt với Chủ đầu tư hoàn tất thủ tục trong quá trình kiểm toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán. Thực hiện xử lý công nợ, hoàn trả không kịp thời khi thanh toán vượt giá trị quyết toán được duyệt.	Lỗi
		11.3. Để chậm trễ thời hạn giao nộp hồ sơ quyết toán hợp đồng. Hồ sơ quyết toán không đủ tài liệu hợp lệ, không đảm bảo tính đúng đắn, chính xác, hợp pháp, không phối hợp với Chủ đầu tư hoàn tất thủ tục trong quá trình kiểm toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán. Không thực hiện xử lý công nợ, hoàn trả kịp thời khi thanh toán vượt giá trị quyết toán được duyệt mặc dù đã được Chủ đầu tư cảnh báo đến lần 2 nhưng Nhà thầu không khắc phục.	Vi phạm
12	<b>Thực hiện các kết luận của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước</b>	12.1. Chấp hành các kết luận của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước	Đáp ứng yêu cầu
		12.2. Chưa chấp hành đầy đủ các kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước. Không vi phạm mục 12.3	Lỗi
		12.3. Không chấp hành các kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước.	Vi phạm
V 13	<b>Việc thực hiện trách nhiệm bảo hành công trình của Nhà thầu</b>	13.1. Trong thời gian bảo hành không phải sửa chữa công trình hoặc có hạng mục công trình phải sửa chữa nhỏ Nhà thầu đã sửa chữa kịp thời đáp ứng yêu cầu.	Đáp ứng yêu cầu

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Cơ sở xác định mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
		13.2. Trong thời gian bảo hành phải sửa chữa sai sót, khiếm khuyết nhưng chưa kịp thời khi có yêu cầu của cơ quan quản lý và không vi phạm mục 13.3	Lỗi
		13.3. Trong thời gian bảo hành phải sửa chữa sai sót, khiếm khuyết hư hỏng hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu đến lần 2 nhưng Nhà thầu không khắc phục sửa chữa	Vi phạm
VI 14	<b>Việc thực hiện các bảo lãnh (tạm ứng, thực hiện hợp đồng, bảo hành) của Nhà thầu</b>	14.1 Thực hiện các bảo lãnh đảm bảo nội dung, tiến độ theo quy định	Đáp ứng yêu cầu
		14.1 Thực hiện một trong các bảo lãnh chậm tiến độ, không đảm bảo nội dung theo quy định và không vi phạm mục 14.3	Lỗi
		14.3. Không thực hiện một trong các bảo lãnh hoặc thực hiện một trong các bảo lãnh chậm tiến độ, không đảm bảo nội dung theo quy định mặc dù đã được Chủ đầu tư nhắc nhở đến lần 2 nhưng Nhà thầu không khắc phục.	Vi phạm

**PHỤ LỤC 2**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA NHÀ THẦU XÂY LẮP**  
**THAM GIA CÁC DỰ ÁN DO BAN QLDA GIAO THÔNG TỈNH LÀM**  
**CHỦ ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Quyết định số 2546/QĐ-BQLGT ngày 31/10/2022 của  
Ban QLDA Giao thông tỉnh Bình Định)

- Tên dự án:
- Tên Nhà thầu:
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:
- Tên gói thầu:
- Giá gói thầu (tỷ đồng):

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Nhận xét định mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
<b>I</b>	<b>Khả năng huy động thực tế của Nhà thầu</b>		
<b>1</b>	<b>Khả năng huy động về nhân sự</b>		Đáp ứng vượt yêu cầu
			Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
<b>2</b>	<b>Khả năng huy động về máy móc, thiết bị</b>		Đáp ứng vượt yêu cầu
			Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
<b>3</b>	<b>Bố trí tổ chức thi công</b>		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
<b>II</b>	<b>Tiến độ thi công:</b>		
<b>4</b>	<b>Tiến độ thi công tổng thể</b>		Đáp ứng vượt yêu cầu

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Nhận xét định mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
			Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
5	Tiến độ thi công chi tiết		Đáp ứng vượt yêu cầu
			Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
III	<b>Chất lượng thi công, an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ:</b>		
6	Chất lượng thi công		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
7	Đảm bảo an toàn giao thông		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
8	An toàn lao động, phòng chống cháy nổ		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
9	Đảm bảo vệ sinh môi trường		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
IV	<b>Việc giải quyết các thủ tục thanh toán, quyết toán của Nhà thầu:</b>		
10	Công tác thanh toán		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
11	Công tác quyết toán		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Nhận xét định mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá Vi phạm
12	<b>Thực hiện các kết luận của Thanh tra, Kiểm toán Nhà nước</b>		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
V 13	<b>Việc thực hiện trách nhiệm bảo hành công trình của Nhà thầu</b>		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
VI 14	<b>Việc thực hiện các bảo lãnh (tạm ứng, thực hiện hợp đồng, bảo hành) của Nhà thầu</b>		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm